

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

Căn cứ Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 46/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2013 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết luật xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số: 86/BB-VPHC do Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Cao Bằng lập ngày 01 tháng 8 năm 2025;

Căn cứ Tờ trình số 4430/TTr-CAT-CSKT ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Công an tỉnh Cao Bằng và Hồ sơ vụ việc về đề nghị xử phạt vi phạm trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

Tên của tổ chức: Công ty thương mại và sản xuất An Thịnh

Địa chỉ trụ sở chính: Khu phố Tân Lập, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay là khu phố Tân Lập, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh).

Mã số doanh nghiệp: 2300242934

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: 2300242934; đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày cấp: 25/6/2021; nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh (nay là Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh).

Người đại diện theo pháp luật: Lê Văn Dũng;

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/7/1957

Quốc tịch: Việt Nam

Căn cước công dân số: 033057004266; cấp ngày: 12/7/2024; nơi cấp: Bộ Công an.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Ngày 12/6/2025 tại tổ 3, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng (nay là phường Thực Phán, tỉnh Cao Bằng), Phòng Cảnh sát kinh tế, Công an tỉnh Cao Bằng phát hiện tại kho hàng hộ kinh doanh Tăng Văn Tuyển đang tập kết 13.212 chai "BEER APEX", số bia bị phát hiện bắt giữ do Công ty thương mại và sản xuất An Thịnh sản xuất, Công ty cổ phần Bia Quốc Tế Sài Gòn là đơn vị thiết kế nhãn hiệu. Quá trình xác minh, xác định sản phẩm bia "BEER APEX" có gắn dấu hiệu "SÀI GÒN" trên chai bia (không được sự đồng ý của chủ sở hữu nhãn hiệu tương ứng) là xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu "BIA HƠI SÀI GÒN" đã được bảo hộ tổng thể theo giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 454020 của Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn. Hành vi của Công ty thương mại và sản xuất An Thịnh là sản xuất hàng hoá mang dấu hiệu xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu. Tổng giá trị hàng hoá là: 82.152.000 đồng (tám mươi hai triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng).

3. Quy định tại: khoản 7, điểm a, khoản 13, Điều 11 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành

chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp (sửa đổi bởi điểm b khoản 10 Điều 1 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của chính phủ).

4. Các tình tiết tăng nặng (nếu có): Không áp dụng.

5. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có): Không áp dụng.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền.

Cụ thể: **120.000.000 đồng** (một trăm hai mươi triệu đồng)

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có): Không áp dụng.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc loại bỏ yếu tố vi phạm và tiêu hủy yếu tố vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định từ khoản 1 đến khoản 15 Điều này theo điểm a khoản 17 Điều 11 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp (sửa đổi bởi điểm b khoản 10 Điều 1 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của chính phủ).

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Những nội dung trực tiếp liên quan đến việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả: Đội 4, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh giám sát việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Công ty thương mại và sản xuất An Thịnh có trách nhiệm thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Báo cáo kết quả thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do Công ty thương mại và sản xuất An Thịnh bị xử phạt có tên tại Điều này chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Lê Văn Dũng là người đại diện của Công ty thương mại và sản xuất An Thịnh bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty thương mại và sản xuất An Thịnh có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty thương mại và sản xuất An Thịnh không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

a) Công ty thương mại và sản xuất An Thịnh bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước Khu vực VII (địa bàn tỉnh Cao Bằng) hoặc nộp tiền phạt tại một trong các ngân hàng thương mại nơi Kho bạc Nhà nước Khu vực VII (địa bàn tỉnh Cao Bằng) ủy nhiệm thu tiền phạt: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt

Nam (Agribank) Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPBank) - Chi nhánh tỉnh Cao Bằng theo thông tin nộp ngân sách nhà nước như sau:

Tài khoản số 7111 thu ngân sách; Mã cơ quan ra quyết định xử phạt: G01.805.000; Mã chương: 009; Mã nội dung kinh tế (mã tiêu mục): Mục 4250, tiểu mục 4263; trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Hoặc Công ty thương mại và sản xuất An Thịnh bị xử phạt có tên tại Điều 1 nộp tiền phạt tại chỗ cho người đã ra quyết định xử phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

b) Công ty thương mại và sản xuất An Thịnh có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Khu vực VII (địa bàn tỉnh Cao Bằng) để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Đội 4 Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Cao Bằng để tổ chức thực hiện. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phòng CSKT Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TPKT;
- Lưu: VT, KT_(MTT). *[Signature]*



CHỦ TỊCH

Lê Hải Hoà

Quyết định đã giao trực tiếp cho người đại diện của tổ chức bị xử phạt vào hồi
.... giờ phút, ngày/...../.....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)